

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **271/2010/NQ-HĐND**

Mỹ Tho, ngày 17 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách
đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Báo cáo thẩm tra số 128/BC-BPC ngày 07 tháng 12 năm 2010 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

1. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã
 - Xã, phường, thị trấn loại 1 được bố trí 22 chức danh.
 - Xã, phường, thị trấn loại 2 được bố trí 20 chức danh.
 - Xã, phường, thị trấn loại 3 được bố trí 19 chức danh.

Bố trí cụ thể:

STT	Chức danh xã loại 1	Số cán bộ	Chức danh xã loại 2	Số cán bộ	Chức danh xã loại 3	Số cán bộ
1	Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy	1	Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy	1	Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy	1
2	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	1	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	1	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	1
3	Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy	1	Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy	1	Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy	1
4	Cán bộ văn phòng Đảng ủy	1	Cán bộ văn phòng Đảng ủy	1	Cán bộ văn phòng Đảng ủy	1
5	Cán bộ Dân vận	1	Cán bộ Dân vận	1	Cán bộ Dân vận	1
6	Phó Chủ tịch UBMTTQ	1	Phó Chủ tịch UBMTTQ	1	Phó Chủ tịch UBMTTQ	1
7	Phó Chủ tịch UBMTTQ	1	Phó Chủ tịch UBMTTQ	1		
8	Phó Chủ tịch HLHPN	1	Phó Chủ tịch HLHPN	1	Phó Chủ tịch HLHPN	1
9	Phó Chủ tịch HCCB	1	Phó Chủ tịch HCCB	1	Phó Chủ tịch HCCB	1
10	Phó Chủ tịch HND	1	Phó Chủ tịch HND	1	Phó Chủ tịch HND	1
11	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	1	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	1	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	1
12	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1
13	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1
14	Phó Trưởng Công an	1	Phó Trưởng Công an	1	Phó Trưởng Công an	1
15	Phó Trưởng Công an	1	Phó Trưởng Công an	1		
16	Phó Chỉ huy trưởng Quân Sự	1	Phó Chỉ huy trưởng Quân Sự	1	Phó Chỉ huy trưởng Quân Sự	1
17	Phó Chỉ huy trưởng Quân Sự	1	Phó Chỉ huy trưởng Quân Sự	1		
18	Cán bộ Văn thư, Lưu trữ, Thủ quỹ	1	Cán bộ Văn thư, Lưu trữ, Thủ quỹ	1	Cán bộ Văn thư, Lưu trữ, Thủ quỹ	1
19	Cán bộ Đài Truyền thanh	1	Cán bộ Đài Truyền thanh	1	Cán bộ Đài Truyền thanh	1
20	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	1
21	Cán bộ TĐTT	1				

22	Cán bộ XDGN-TE	1			
----	----------------	---	--	--	--

- Chức danh Phó Trưởng Công an chỉ bố trí ở những nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy.

- Đối với xã loại 3:

+ Nếu là xã trọng điểm được bố trí 02 Phó Trưởng Công an và 02 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự.

+ Nếu không là xã trọng điểm bố trí 01 Phó Trưởng Công an, 01 Phó Chỉ huy trưởng Quân sự và được bố trí thêm 01 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, 01 cán bộ hỗ trợ Tư pháp.

2. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

Mỗi ấp, khu phố được bố trí 03 chức danh gồm:

- 01 Bí thư chi bộ ấp, khu phố kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận.

- 01 Trưởng ấp, khu phố.

- 01 Phó Trưởng ấp, khu phố.

3. Chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách

a) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức thì được ưu tiên tuyển dụng làm công chức cấp xã khi có nhu cầu.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, ấp quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên được hưởng phụ cấp hàng tháng và Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Cụ thể:

- Mức phụ cấp của mỗi chức danh bằng 1,0 so với hệ số mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ.

- Ngân sách của tỉnh hỗ trợ 100% mức đóng Bảo hiểm xã hội theo hình thức tự nguyện. Mức đóng theo hệ số phụ cấp của từng chức danh và theo tỷ lệ đóng do cơ quan Bảo hiểm xã hội quy định.

- Chế độ Bảo hiểm y tế thực hiện theo Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ.

c) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu kiêm nhiệm chức danh khác mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tại khoản 1, khoản 2 nêu trên, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hiện hưởng. Khi thôi làm nhiệm vụ kiêm nhiệm thì thôi hưởng phụ cấp kể từ tháng sau liền kề với tháng thôi giữ chức danh kiêm nhiệm.

Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Mỗi người chỉ được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm của 01 chức danh (kể cả trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh).

d) Trợ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách

Ngoài mức phụ cấp quy định tại điểm b nêu trên, hàng tháng những người hoạt động không chuyên trách được hưởng thêm khoản trợ cấp từ ngân sách của tỉnh như sau:

- Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,7 so với mức lương tối thiểu.

- Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy trưởng Quân Sự: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,5 so với mức lương tối thiểu.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,4 so với mức lương tối thiểu.

- Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ văn phòng Đảng ủy, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,3 so với mức lương tối thiểu.

- Cán bộ Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ, cán bộ Dân vận, cán bộ Đài Truyền thanh, cán bộ tiếp nhận và trả kết quả, Bí thư chi bộ ấp, Trưởng ấp, khu phố: hưởng trợ cấp bằng hệ số 0,2 so với mức lương tối thiểu.

đ) Trợ cấp thôi việc

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách bị dôi dư do thực hiện Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 mà không được bố trí lại thì hưởng chế độ trợ cấp thôi việc một lần: cứ mỗi năm công tác được trợ cấp 1,5 tháng phụ cấp hiện hưởng.

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách, sau một thời gian công tác mà có đơn tự nguyện xin thôi việc thì được hưởng trợ cấp một lần: cứ mỗi năm công tác được hưởng trợ cấp 0,5 tháng phụ cấp hiện hưởng.

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách tự ý bỏ việc thì không được hưởng trợ cấp.

e) Người đang hưởng chế độ hưu trí, nghỉ mất sức nếu tiếp tục tham gia công tác ở cơ sở, được bầu cử hoặc phân công giữ các chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thì hàng tháng được hưởng mức phụ cấp theo quy định tại điểm b. Khi nghỉ việc không được hưởng khoản trợ cấp nêu tại điểm đ (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

g) Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố nêu trên được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

4. Nguồn kinh phí để thực hiện

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố do ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

Giao Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VII, kỳ họp thứ 23 thông qua. Có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 36/2004/NQ.HĐND.K7 ngày 09 tháng 9 năm 2004 và Nghị quyết số 121/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VII./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (HN);
- UB.Pháp luật của QH;
- VP. Quốc hội, VP Chính phủ (HN);
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH (HN);
- Bộ NV, Bộ TP, Bộ TC, Bộ LĐTB&XH;
- Vụ công tác đại biểu của VPQH (HN);
- Vụ 4 VPCP-(TP.HCM);
- Cơ quan Thường trực BNV(TPHCM);
- Tỉnh ủy; UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Danh